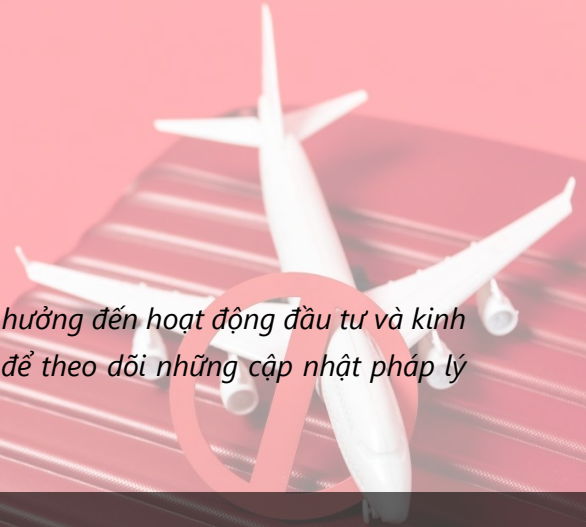


TIÊU ĐIỂM LUẬT

Cập nhật những thay đổi pháp lý quan trọng hàng tháng có ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư và kinh doanh tại Việt Nam. Truy cập Trung tâm Tư liệu của chúng tôi để theo dõi những cập nhật pháp lý mới nhất và tin tức từ LNT & Partners.



Quy định về biện pháp tạm hoãn xuất cảnh trong quản lý thuế theo Nghị định 252/2026/NĐ-CP

Nguyễn Xuân Thủy – Luật sư Thành viên

Nguyễn Thị Ánh Hồng – Cộng sự Cao cấp

Nguyễn Thị Bảo Ngọc – Cộng sự Tập sự

Nguyễn Minh Quân – Cộng sự Tập sự

1. Nghị định 252/2026/NĐ-CP hoàn thiện các trường hợp áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh

Nghị định 252/2026/NĐ-CP (“**Nghị định 252**”) quy định một số điều kiện áp dụng nhằm mở rộng phạm vi điều chỉnh và tăng tính rõ ràng của quy định về các trường hợp áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh đối với người nộp thuế mà trước đây được quy định tại Nghị định 49/2025/NĐ-CP (“**Nghị định 49**”).

Đối với cá nhân kinh doanh và chủ hộ kinh doanh, biện pháp tạm hoãn xuất cảnh được áp dụng khi người nộp thuế bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế, có số tiền thuế nợ từ 50 triệu đồng trở lên và khoản nợ này đã quá thời hạn nộp từ 120 ngày trở lên. So với quy định trước đây, thời gian nợ thuế quá hạn được điều chỉnh từ “trên 120 ngày” thành “từ 120 ngày trở lên”. Việc sửa đổi này đồng nghĩa với phạm vi áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh được mở rộng hơn, theo đó các trường hợp có khoản nợ thuế quá hạn đúng 120 ngày cũng có thể thuộc diện bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh, thay vì chỉ áp dụng đối với các khoản nợ quá hạn trên 120 ngày như trước đây.

Đối với đối tượng là doanh nghiệp, biện pháp tạm hoãn xuất cảnh được áp dụng mở rộng đến chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo quy định hiện hành của Luật Doanh nghiệp. Như vậy, khi doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc liên hiệp hợp tác xã bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế, có số tiền thuế nợ từ 500 triệu đồng trở lên và khoản nợ này đã quá thời hạn nộp từ 120 ngày trở lên, ngoài người đại diện theo pháp luật thì chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có thể bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh. So với quy định trước đây, Nghị định 252 không chỉ điều chỉnh điều kiện về thời gian nợ thuế từ “trên 120 ngày” thành “từ 120 ngày trở lên”, mà còn mở rộng đối tượng áp dụng sang chủ sở hữu hưởng lợi. Việc sửa đổi này cho thấy cơ quan quản lý thuế hướng đến việc kiểm soát cả những cá nhân có quyền sở hữu hoặc chi phối thực tế đối với

doanh nghiệp, qua đó hạn chế việc lợi dụng cơ cấu sở hữu để né tránh nghĩa vụ thuế và nâng cao hiệu quả của biện pháp cưỡng chế thu hồi nợ thuế.

Đối với trường hợp người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, Nghị định 252 đã thay đổi thời điểm áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh từ “30 ngày kể từ ngày cơ quan quản lý thuế thông báo về việc sẽ áp dụng biện pháp này” thành “120 ngày kể từ ngày thông báo người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký”, đồng thời bổ sung chủ sở hữu hưởng lợi là đối tượng có thể bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh. Việc sửa đổi này cho thấy cơ quan quản lý thuế chuyển trọng tâm từ việc xử lý tình trạng chậm thực hiện nghĩa vụ thuế sang yêu cầu người nộp thuế xử lý tình trạng pháp lý của mã số thuế, đồng thời mở rộng trách nhiệm sang các cá nhân có quyền kiểm soát thực tế đối với doanh nghiệp.

Đối với cá nhân còn nợ thuế trước khi xuất cảnh, Nghị định 252 làm rõ phạm vi áp dụng đối với từng nhóm đối tượng, bao gồm người nước ngoài và công dân Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam.

2. Hoàn thiện trình tự thực hiện áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh

Bên cạnh việc điều chỉnh các trường hợp áp dụng, Nghị định 252 cũng sửa đổi đáng kể trình tự thực hiện biện pháp tạm hoãn xuất cảnh theo hướng quy định rõ ràng hơn cho người nộp thuế.

Theo đó, đối với các trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế, bao gồm (i) cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh có số tiền thuế nợ từ 50 triệu đồng trở lên và khoản nợ đã quá thời hạn nộp từ 120 ngày trở lên; và (ii) chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi các tổ chức này có số tiền thuế nợ từ 500 triệu đồng trở lên và khoản nợ đã quá thời hạn nộp từ 120 ngày trở lên, cơ quan quản lý thuế phải thông báo trước 30 ngày về việc dự kiến áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh thông qua Hệ thống thông tin quản lý thuế, đồng thời công khai thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan thuế. Nếu hết thời hạn ghi trong thông báo mà người nộp thuế vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế theo quy định, cơ quan quản lý thuế sẽ gửi thông báo áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh để thực hiện theo quy định.

Đối với trường hợp người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, quy trình trên chỉ được khởi động sau khi người nộp thuế không thực hiện thủ tục khôi phục hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày cơ quan thuế ban hành thông báo. Theo đó, thay vì thực hiện ngay thủ tục tạm hoãn xuất cảnh sau khi ban hành thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký như trước đây, cơ quan quản lý thuế chỉ được áp dụng biện pháp này khi đã đủ căn cứ xác định người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và sau 120 ngày kể từ ngày ban hành thông báo mà người nộp thuế vẫn không thực hiện thủ tục khôi phục hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định. So với quy định trước đây, trình tự mới giúp hạn chế việc áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh một cách ngay lập tức, qua đó tạo thêm cơ hội để người nộp thuế khắc phục vi phạm và giảm nguy cơ ảnh hưởng đến quyền xuất cảnh trong trường hợp người nộp thuế vẫn có thiện chí tuân thủ.

Đối với người nước ngoài, Nghị định 252 quy định cơ quan thuế gửi ngay thông báo áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, người nộp thuế và công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan thuế. Trong khi đó, đối với công dân Việt Nam thuộc diện xuất cảnh để định cư ở nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam, việc áp dụng biện pháp này chỉ được thực hiện khi cơ quan thuế có căn cứ xác định cá nhân thuộc trường hợp nêu trên và vẫn còn nghĩa vụ thuế chưa hoàn thành. Quy định này làm rõ

thời điểm cơ quan quản lý thuế được áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh, bảo đảm biện pháp chỉ được thực hiện khi có căn cứ xác định người nộp thuế thuộc diện xuất cảnh theo quy định, qua đó hạn chế việc áp dụng biện pháp chỉ dựa trên tình trạng còn nợ thuế mà chưa có căn cứ về việc xuất cảnh.

3. Hoàn thiện cơ chế gia hạn và hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh

Một điểm mới đáng chú ý của Nghị định 252 là việc hoàn thiện cơ chế gia hạn và hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh. Lần đầu tiên, Nghị định 252 bổ sung quy định về gia hạn tạm hoãn xuất cảnh đối với người nước ngoài. Theo đó, chậm nhất 30 ngày trước khi hết thời hạn tạm hoãn xuất cảnh mà người nộp thuế vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế, cơ quan quản lý thuế phải gửi thông báo gia hạn đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, tài khoản giao dịch thuế điện tử của người bị tạm hoãn xuất cảnh, đồng thời công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan thuế. Quy định này khắc phục khoảng trống pháp lý trước đây, bảo đảm biện pháp tạm hoãn xuất cảnh có thể được duy trì khi người nộp thuế vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế, đồng thời giúp người nộp thuế được thông báo trước về việc gia hạn để chủ động sắp xếp kế hoạch xuất cảnh và thực hiện nghĩa vụ thuế.

Đối với việc hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh, Nghị định 252 không còn chỉ giới hạn ở trường hợp người nộp thuế đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ thuế. Thay vào đó, đối với một số trường hợp bị cưỡng chế, biện pháp tạm hoãn xuất cảnh được hủy bỏ ngay khi số tiền thuế nợ giảm xuống dưới ngưỡng 50 triệu đồng hoặc 500 triệu đồng theo quy định, hoặc khi khoản nợ được xóa theo quy định của pháp luật. Quy định mới tạo cơ chế linh hoạt hơn khi cho phép người nộp thuế không nhất thiết phải hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ thuế mới được hủy bỏ biện pháp này, mà chỉ cần đảm bảo số tiền thuế nợ xuống dưới ngưỡng áp dụng theo quy định hoặc thuộc trường hợp được xóa tiền thuế nợ. Cách tiếp cận này vừa khuyến khích người nộp thuế chủ động thực hiện một phần nghĩa vụ thuế để sớm khắc phục tình trạng bị tạm hoãn xuất cảnh, vừa bảo đảm biện pháp quản lý thuế được áp dụng tương xứng với mức độ rủi ro của khoản nợ thuế.

Đối với người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, việc hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh được thực hiện khi người nộp thuế đã thực hiện thủ tục khôi phục mã số thuế, hoàn thành nghĩa vụ kê khai, nộp thuế để số tiền nợ giảm xuống dưới ngưỡng quy định hoặc được chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Quy định mới khuyến khích người nộp thuế không chỉ thực hiện nghĩa vụ nộp thuế mà còn chủ động khắc phục tình trạng pháp lý về mã số thuế thông qua việc khôi phục hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định đúng với tình trạng và nhu cầu hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Qua đó, việc áp dụng tạm hoãn xuất cảnh không chỉ hướng đến việc giảm số tiền thuế nợ mà còn gắn với việc đưa người nộp thuế trở lại trạng thái tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ về quản lý thuế. Việc này góp phần nâng cao hiệu quả quản lý của cơ quan thuế thông qua việc ngăn chặn nghĩa vụ thuế tiếp tục phát sinh lên thực thể kinh doanh đã không còn hoạt động nhưng chưa hoàn chỉnh pháp lý cho việc chấm dứt hoạt động.

Đáng chú ý, Nghị định 252 còn bổ sung cơ chế cho phép người nộp thuế chủ động gửi chứng từ nộp thuế trong trường hợp dữ liệu trên Hệ thống thông tin quản lý thuế chưa được cập nhật. Đây là cơ chế mới có ý nghĩa thực tiễn, tăng khả năng tương tác, trao đổi thông tin giữa người nộp thuế và cơ quan thuế, giúp hạn chế trường hợp người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ nhưng vẫn bị ảnh hưởng quyền xuất cảnh do chậm đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống.

Bên cạnh đó, thời gian xử lý của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh cũng được rút ngắn từ “trong vòng 24 giờ” theo Nghị định 49 xuống “ngay sau khi nhận được thông báo từ cơ quan quản lý thuế”, góp phần bảo đảm quyền lợi của người nộp thuế sau khi đã đáp ứng điều kiện được hủy bỏ biện pháp tạm hoãn xuất cảnh.

4. Đẩy mạnh số hóa quy trình phối hợp giữa cơ quan quản lý thuế và cơ quan quản lý xuất nhập cảnh

Một trong những điểm nổi bật của Nghị định 252 là việc chuyển đổi sang cơ chế quản lý điện tử. Theo đó, việc trao đổi thông tin giữa cơ quan quản lý thuế và cơ quan quản lý xuất nhập cảnh được thực hiện thông qua truyền nhận dữ liệu theo thời gian thực giữa Hệ thống thông tin quản lý thuế và Hệ thống của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, thay cho cơ chế truyền nhận dữ liệu điện tử thông thường theo quy định trước đây. Quy định này góp phần rút ngắn thời gian xử lý, bảo đảm thông tin về việc áp dụng, gia hạn hoặc hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh được cập nhật và đồng bộ kịp thời giữa các cơ quan nhà nước, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý thuế và giảm thiểu rủi ro phát sinh do độ trễ trong quá trình trao đổi dữ liệu.

Đồng thời, Nghị định cũng chuẩn hóa phương thức thông báo trong trường hợp chưa đủ điều kiện kết nối điện tử bằng việc gửi thông báo qua đường bưu chính giữa cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và người nộp thuế. Những sửa đổi này không chỉ tăng cường khả năng phối hợp giữa các cơ quan nhà nước mà còn góp phần rút ngắn thời gian xử lý, giảm độ trễ trong việc áp dụng, gia hạn và hủy bỏ biện pháp tạm hoãn xuất cảnh.

5. Tra cứu thông tin và thẩm quyền thực hiện biện pháp tạm hoãn xuất cảnh

Về cách thức tra cứu thông tin, Nghị định 252 quy định người nộp thuế có thể tra cứu thông tin về việc áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh thông qua tài khoản giao dịch thuế điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế tại địa chỉ: <https://www.gdt.gov.vn/wps/portal/Home/nt/xc>. So với Nghị định 49, Trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế không còn chỉ là kênh công bố thông tin trong trường hợp không gửi được thông báo qua tài khoản giao dịch thuế điện tử mà đã trở thành một kênh tra cứu chính thức của người nộp thuế. Quy định mới góp phần nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người nộp thuế, giảm sự phụ thuộc vào phương thức gửi thông báo của cơ quan quản lý thuế và hỗ trợ người nộp thuế chủ động kiểm tra tình trạng nghĩa vụ thuế cũng như thông tin về việc áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh.

Về thẩm quyền thực hiện, Nghị định 252 không có sự thay đổi so với Nghị định 49. Theo đó, cơ quan quản lý thuế vẫn là cơ quan xác định điều kiện, ban hành, gia hạn và hủy bỏ thông báo tạm hoãn xuất cảnh, trong khi cơ quan quản lý xuất nhập cảnh tiếp tục thực hiện việc áp dụng hoặc hủy bỏ biện pháp tạm hoãn xuất cảnh trên cơ sở thông báo của cơ quan quản lý thuế.

Kết luận

Nhìn tổng thể, Nghị định 252 không chỉ sửa đổi các điều kiện áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh mà còn hoàn thiện toàn bộ cơ chế quản lý theo ba mục tiêu: (i) mở rộng và làm rõ căn cứ áp dụng đối với từng nhóm đối tượng; (ii) chuẩn hóa trình tự, thủ tục theo hướng minh bạch và tạo điều kiện để người nộp thuế chủ động khắc phục vi phạm trước khi bị áp dụng biện pháp hạn chế xuất cảnh; và (iii) đẩy mạnh số hóa thông qua Hệ thống thông tin quản lý thuế và cơ chế kết nối dữ liệu theo thời gian thực với cơ quan quản lý xuất nhập cảnh. Đồng thời, việc bổ sung cơ chế phản hồi khi dữ liệu nộp thuế chưa được cập nhật và các điều kiện hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh linh hoạt hơn cho thấy xu hướng cân bằng giữa mục tiêu nâng cao hiệu quả thu hồi nợ thuế và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người nộp thuế.

Tuy nhiên, một vấn đề vẫn cần tiếp tục được hoàn thiện là thời hạn áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh. Mặc dù Nghị định 252 đã quy định chi tiết hơn về điều kiện áp dụng, gia hạn và hủy bỏ biện pháp này, quy định hiện hành vẫn chưa thiết lập một thời hạn áp dụng thống nhất cho mọi trường hợp mà phụ thuộc vào từng căn cứ pháp lý và đối tượng áp dụng. Điều này có thể khiến

người nộp thuế gặp khó khăn trong việc dự liệu thời điểm được khôi phục quyền xuất cảnh nếu chưa kịp thời thực hiện các điều kiện để được hủy bỏ biện pháp này.

Trước sự thay đổi trong hoạt động quản lý thuế bằng biện pháp kiểm soát quyền xuất cảnh đối với cá nhân có nghĩa vụ tồn đọng về thuế hoặc cá nhân có liên quan đến chủ thể kinh doanh còn tồn đọng nghĩa vụ về thuế, cá nhân, tổ chức khi tiến hành hoạt động kinh doanh cần cập nhật và tuân thủ quy định mới để tránh ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh nói chung và vấn đề di chuyển, xuất nhập cảnh của các cá nhân nói riêng. Cụ thể, cá nhân có kinh doanh cần lưu ý kiểm tra, xác định các thông tin sau để có kế hoạch phù hợp: (1) bản thân cá nhân người nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, xuất cảnh để đi định cư ở nước ngoài có tiền nợ thuế quá hạn tại Việt Nam không; (2) cá nhân có đang là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp không; (3) cá nhân có đang là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp không, thông qua việc sở hữu trực tiếp hoặc sở hữu gián tiếp (thông qua tổ chức khác) từ 25% vốn điều lệ hoặc 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc có quyền chi phối với các vấn đề của một doanh nghiệp (bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên; người đại diện theo pháp luật, giám đốc hoặc tổng giám đốc của doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; tổ chức lại, giải thể công ty); (4) doanh nghiệp mà cá nhân có liên quan tại mục (2) và (3) có đang tồn đọng nghĩa vụ về thuế không (nghĩa vụ đóng khoản thuế còn nợ bị quá hạn hoặc nghĩa vụ xác nhận tình trạng hoạt động theo hiệu lực của mã số thuế).

Ngoài việc tự kiểm tra hiện trạng về nghĩa vụ thuế mà cá nhân, tổ chức đã thực hiện thì cần rà soát thông tin thông báo về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh trên tài khoản giao dịch thuế điện tử và trang thông tin điện tử của cơ quan thuế. Việc chủ động xác định tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế và thông báo về việc áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh giúp cá nhân kịp thời ứng phó, dự phòng cũng như ngăn chặn, khắc phục rủi ro liên quan đến việc bị từ chối xuất cảnh khỏi Việt Nam do chưa hoàn thành nghĩa vụ về thuế. Về phía nhà đầu tư khi tham gia đầu tư thành lập doanh nghiệp hoặc tự mình hoặc cử người đại diện là cá nhân tham gia vào việc đại diện sở hữu, quản lý, điều hành doanh nghiệp thì cần xác định rõ tư cách chủ sở hữu hưởng lợi, người đại diện theo pháp luật để đảm bảo việc tuân thủ nghĩa vụ thuế của các doanh nghiệp không có tác động bất lợi đến việc xuất cảnh của các cá nhân liên quan.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Bản Tin Pháp Lý này nhằm mục đích cung cấp thông tin cập nhật về pháp luật và chỉ mang tính chất tham khảo. Nội dung trong bản tin không nên được sử dụng hoặc hiểu là lời khuyên pháp lý cho mục đích kinh doanh. LNT & Partners không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ việc sử dụng hoặc áp dụng thông tin nào trong bản tin cho mục đích kinh doanh. Để được làm rõ hoặc nhận tư vấn pháp lý cụ thể từ Bản Tin Pháp Lý này, vui lòng liên hệ Luật sư của chúng tôi: **Ông Nguyễn Xuân Thủy** qua email Thuy.Nguyen@LNTpartners.com.

LIÊN HỆ

Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với các Luật sư Thành viên của chúng tôi:



Ông Bùi Ngọc Hồng

Sáp nhập & Mua lại, Đầu tư nước ngoài, Tuân thủ Pháp luật, Lao động, Giải quyết tranh chấp

Hong.Bui@LNTpartners.com



Ông Trần Thái Bình

Quản trị doanh nghiệp, Lao động, Đầu tư nước ngoài, Giải quyết tranh chấp, Bất động sản, Sáp nhập & Mua lại, Thuế

Binh.Tran@LNTpartners.com



Bà Hoàng Nguyễn Hạ Quyền

Sáp nhập & Mua lại, Tuân thủ Pháp luật, Lao động, Phá sản & Tái cấu trúc

Quyên.Hoang@LNTpartners.com



Ông Lê Nết

Tài chính & Ngân hàng, Bất động sản, Giải quyết tranh chấp, Sáp nhập & Mua lại, Thuế

Net.Le@LNTpartners.com



Ông Nguyễn Anh Tuấn

Chống độc quyền/Cạnh tranh, Sáp nhập & Mua lại, Lao động, Tuân thủ Pháp luật, Đầu tư nước ngoài

Tuan.Nguyen@LNTpartners.com



Ông Nguyễn Xuân Thủy

Sáp nhập & Mua lại, Đầu tư nước ngoài, Lao động, Thuế

Thuy.Nguyen@LNTpartners.com



Bà Vũ Thanh Minh

Thuế, Đầu tư nước ngoài, Tài chính & Ngân hàng, Quản trị doanh nghiệp, Sáp nhập & Mua lại

Minh.Vu@LNTpartners.com



Ông Nguyễn Công Phú

Giải quyết tranh chấp

Phu.Nguyen@LNTpartners.com



Bà Lương Trung Vân Nhi

Giải quyết tranh chấp, Lao động

VanNhi.Luong@LNTpartners.com



Bà Nguyễn Thị Điệp

Giải quyết tranh chấp, Tài chính & Ngân hàng, Lao động, Thuế, Sở hữu trí tuệ, Tuân thủ Pháp luật

Diep.Nguyen@LNTpartners.com



Ông Ngô Thanh Hải

Tài chính & Ngân hàng, Quản trị doanh nghiệp, Giải quyết tranh chấp, Bất động sản

Hai.Ngo@LNTpartners.com



Bà Vũ Thị Thịnh

Đầu Tư Nước Ngoài, Sáp nhập & Mua lại, Tuân Thủ Pháp Luật, Giải quyết tranh chấp, Cơ sở hạ tầng, Năng Lượng & Tài Nguyên

ThiThinh.Vu@LNTpartners.com

Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh (trụ sở chính)

Tầng 12A, Tòa tháp Saigon Marina IFC, Số 2 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn

+84 28 3821 2357

Hà Nội

Tầng 12, Tòa nhà Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam

+84 24 3824 8522

Về chúng tôi

LNT & PARTNERS ("LNT") là một công ty luật độc lập tại Việt Nam, cung cấp dịch vụ pháp lý toàn diện với thế mạnh trong các lĩnh vực doanh nghiệp và M&A, cạnh tranh, được phẩm, bất động sản, hạ tầng, tài chính, cũng như các vụ tranh tụng và trọng tài phức tạp. Chúng tôi tự hào là một trong những hãng luật hàng đầu tại Việt Nam, đồng hành cùng nhiều khách hàng trong nước và quốc tế, bao gồm các tập đoàn thuộc danh sách Fortune Global 500 và nhiều công ty niêm yết uy tín tại Việt Nam.

Nếu bạn cần thêm thông tin liên quan đến bất kỳ bản tin pháp lý nào, đừng ngần ngại liên hệ trực tiếp với các tác giả.

**Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo. Nội dung không được xem là tư vấn pháp lý chính thức và không thay thế cho ý kiến pháp lý trong từng trường hợp cụ thể. Để được tư vấn chi tiết, vui lòng liên hệ các Luật sư Thành viên của chúng tôi.*